

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019
của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia
cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư**

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (sau đây viết tắt là Nghị quyết 52-NQ/TW) và căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW như sau:

A. THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (CNTT) trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các văn bản triển khai thực hiện, và đạt được kết quả quan trọng, tạo chuyển biến về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc ứng dụng và phát triển CNTT trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh địa phương.

Đến nay, hạ tầng CNTT của tỉnh đảm bảo hiện đại; từng bước được đầu tư nâng cấp với 50 máy chủ, các thiết bị lưu trữ, thiết bị mạng và bảo mật, hệ thống phân phối điện năng, phần mềm phòng chống virus..., cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước của cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh. 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã đã xây dựng mạng nội bộ (LAN) kết nối các phòng ban, đơn vị; tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức đạt 100%. Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh được triển khai sử dụng trong hoạt động của các cơ quan đảng và bước đầu đã được hình thành, kết nối cáp quang đến tất cả các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố để phục vụ cho hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ tỉnh đến huyện và kết nối với Trung ương.

Hệ thống thông tin tác nghiệp Lotus Notes được nâng cấp, triển khai đồng bộ cho các cơ quan đảng vận hành trên mạng diện rộng của Đảng đảm bảo việc gửi, nhận, xử lý văn bản. Công Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh hoạt động trên mạng diện

rộng của Đảng và trên Internet cung cấp thông tin về hoạt động của Đảng bộ tỉnh, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp. Các trang thông tin điện tử thành phần của các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh được duy trì, hoạt động ổn định. Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành đã được triển khai đồng bộ cho các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã, đảm bảo kết nối gửi nhận liên thông văn bản điện tử giữa các đơn vị trên địa bàn tỉnh và đã được kết nối với Trục liên thông văn bản Quốc gia. Hệ thống thư điện tử công vụ đã được nâng cấp, đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin, gửi nhận văn bản trong các cơ quan nhà nước. Tỷ lệ các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức được cấp hộp thư điện tử của tỉnh đạt xấp xỉ 100%; đã cấp, triển khai chữ ký số cho các cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Cơ sở hạ tầng viễn thông không ngừng phát triển, đặc biệt là chất lượng dịch vụ, tốc độ mạng Internet, vùng phủ sóng di động 4G ngày càng mở rộng, nâng cao. Hoạt động Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hải Dương và hệ thống một cửa điện tử liên thông thống nhất trong toàn tỉnh tại 18/18 sở, ban, ngành; 12/12 huyện, thị, thành phố; 235/235 xã, phường, thị trấn. Các trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã hoạt động bước đầu có hiệu quả, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân và các tổ chức, doanh nghiệp.

Ứng dụng CNTT trong một số lĩnh vực chuyên ngành của tỉnh được triển khai thực hiện, đạt hiệu quả. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã thực hiện tốt chức năng là đầu mối tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tạo thuận lợi tối đa cho nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp. Hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh là điều kiện để các sở, ngành nâng cao chất lượng cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính. Các tổ chức, cá nhân yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính có thể theo dõi, giám sát thông qua Cổng dịch vụ công của tỉnh bằng mã số đã được cấp khi tiếp nhận hồ sơ, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, sự hài lòng của nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp. 100% các đơn vị giáo dục của tỉnh có máy tính, mạng LAN và mạng Internet tốc độ cao; 100% các đơn vị giáo dục của tỉnh thực hiện trao đổi văn bản điện tử, kê khai bảo hiểm xã hội điện tử. Hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện, phần mềm quản lý bảo hiểm, phần mềm quản lý y tế cơ sở được ứng dụng, triển khai sâu rộng trong lĩnh vực y tế. 100% bệnh viện, trung tâm y tế và các cơ sở y tế đã được đầu tư, trang bị máy tính, mạng LAN và mạng Internet tốc độ cao; 100% các đơn vị y tế của tỉnh sử dụng chữ ký số để trao đổi văn bản điện tử, kê khai thuế điện tử và bảo hiểm xã hội, kho bạc điện tử, phần mềm quản lý trang thiết bị, phần mềm thanh toán bảo hiểm y tế... đã giúp giải quyết nhanh chóng các thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian cho người bệnh. Hệ thống thông tin đất đai, quan trắc môi trường tự động được ứng

dụng trong quản lý tài nguyên và môi trường. Hệ thống phần mềm quản lý cấp giấy phép lái xe; quản lý xe buýt thông minh; quản lý bảo trì, quản lý hành lang an toàn đường bộ... được ứng dụng trong quản lý giao thông vận tải. Hệ thống quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), quản lý ngân sách, cấp mã số Quan hệ ngân sách và mã số dự án đầu tư, cơ sở dữ liệu quản lý tài sản công được ứng dụng trong quản lý tài chính... Qua đó, đã phát huy hiệu quả trong hoạt động quản lý và điều hành, từng bước tạo lập môi trường làm việc chuyên nghiệp, liên thông, hiện đại, nâng cao hiệu quả công việc cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh.

Công tác quản lý nhà nước về CNTT ngày càng được tăng cường. Nguồn nhân lực CNTT đang được nâng cao về số lượng và chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong quản lý, khai thác và vận hành hệ thống, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng địa phương.

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT chưa đầy đủ, đồng bộ và thường xuyên có sự thay đổi; các văn bản hướng dẫn của cấp trên, đôi lúc còn chưa cụ thể, chưa phù hợp với tình hình thực tế.

- Vấn đề đảm bảo an toàn, an ninh thông tin còn chưa được chú trọng, chưa có cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin. Chưa có giải pháp hữu hiệu để kết nối liên thông cơ sở dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan khối nhà nước.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tham gia giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích chưa nhiều.

- Cơ sở hạ tầng của Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh còn nhiều hạn chế; nhân sự phục vụ việc quản lý, vận hành hệ thống còn hạn chế về số lượng và chất lượng, chưa có nhiều kỹ năng ứng phó, xử lý với các tình huống đột xuất mất an toàn, an ninh thông tin, gây nguy cơ và rủi ro cao đối với sự an toàn của các hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu dùng chung.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân; tuyên truyền để người dân hiểu đúng và đầy đủ về Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược nhằm phát triển Hải Dương nhanh và bền vững. Tập trung hỗ trợ phát triển kinh tế số; phát triển đồng bộ các lĩnh vực thông tin và truyền thông, trong đó ưu tiên, tập trung lĩnh vực công nghệ thông tin, tạo khâu đột phá trong

xây dựng Chính quyền điện tử và đô thị thông minh của tỉnh; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Mục tiêu cụ thể

- **Đến năm 2025:** Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh. 100% diện tích của tỉnh được phủ sóng mạng di động 3G và 4G, 5G; ngầm hóa 90% hạ tầng mạng ngoại vi tại các khu đô thị trên địa bàn toàn tỉnh; Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động đạt 130 máy/100 dân; Tỷ lệ thuê bao Internet băng rộng cố định đạt 25 thuê bao/100 dân; Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động đạt 45 thuê bao/100 dân; Tỷ lệ hộ gia đình có truy cập Internet đạt 70%; Tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 80-90%; 100% thôn có loa truyền thanh, phủ sóng 100% số hộ gia đình. Cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương trên một số lĩnh vực trọng yếu, như: Y tế, giáo dục, giao thông, tài nguyên, du lịch, nông nghiệp.

- **Đến năm 2030:** Hải Dương cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại; có mạng di động 5G phủ sóng toàn tỉnh; người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp. Kinh tế số chiếm trên 30% GDP; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 7,5%/năm. Hoàn thành xây dựng chính quyền số, kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong tỉnh và khu vực.

- **Đến năm 2035:** Hải Dương là thành phố trực thuộc Trung ương. Tiếp tục duy trì và phát triển chính quyền số, kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong tỉnh và khu vực.

- **Tầm nhìn đến năm 2045:** Hải Dương phấn đấu trở thành một trong những địa phương có năng suất lao động cao, đủ năng lực làm chủ và áp dụng công nghệ hiện đại trong các lĩnh vực kinh tế, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về sự cấp thiết phải chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần

thứ tư với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

- Xác định nội dung cốt lõi của chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực, trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử tỉnh, tiến tới chính quyền số.

- Ưu tiên chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực; tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để người dân và doanh nghiệp là các chủ thể quyết định tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các đối tượng chịu sự tác động của chính sách vào quá trình hoạch định và giám sát thực thi các chính sách có liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Triển khai, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số của tỉnh

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng trên địa bàn tỉnh; đồng thời, ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực cả về kinh tế và xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng.

- Rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách của tỉnh để thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp nhà nước thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ, đầu tư mạo hiểm, đầu tư vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Triển khai các cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo.

- Ban hành các quy định, quy chế về khai thác, sử dụng dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn, an ninh mạng và định danh số trong tỉnh.

- Triển khai các quy định về đầu tư theo hướng tạo thuận lợi cho các hoạt động thu hút vốn, các nhà đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Thúc đẩy nhanh việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Rà soát, ban hành các chương trình, kế hoạch để đẩy mạnh, sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng có hiệu quả các dự án của đô thị thông minh, chính quyền điện tử của tỉnh theo chương trình, đề án đã được phê duyệt; triển khai chuyển đổi từ

giao thức IPv4 (địa chỉ Internet thế hệ 4) sang IPv6 (địa chỉ Internet thế hệ thứ 6) theo lộ trình quốc gia... tiến tới Chính quyền số.

3. Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu

- Triển khai thực hiện Chương trình xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến 2030.

- Triển khai bằng thông rộng chất lượng cao trên phạm vi toàn tỉnh. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số của tỉnh.

- Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu của tỉnh. Xây dựng, kết nối đồng bộ và thống nhất trung tâm dữ liệu của địa phương với hệ thống trung tâm dữ liệu của vùng, quốc gia; đầu tư trang bị các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu công.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả hạ tầng thanh toán số quốc gia; tận dụng và khai thác có hiệu quả hạ tầng mạng lưới viễn thông để triển khai các dịch vụ thanh toán cho người dân với chi phí thấp; triển khai thúc đẩy mạnh mẽ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia.

- Nâng cấp hạ tầng các ngành, lĩnh vực quan trọng, thiết yếu đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trước hết là hạ tầng năng lượng và giao thông...

4. Phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo

- Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch tái cơ cấu hệ thống các đơn vị khoa học công nghệ của tỉnh theo hướng tập trung nguồn lực, ưu tiên các hoạt động tư vấn, đào tạo, nghiên cứu phát triển và chuyển giao các công nghệ mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Khuyến khích các trường, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài tỉnh thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, áp dụng các hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia làm nền tảng cho việc ứng dụng và phát triển các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong sản xuất và đời sống. Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất lao động; chất lượng, hiệu quả làm việc, tạo sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Hoàn thiện mô hình và cơ chế, chính sách để tạo sự phát triển đột phá đối với các khu, cụm công nghiệp, công nghệ cao đã và sắp tới sẽ triển khai trong tỉnh.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Rà soát, triển khai nghiên cứu thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục và dạy nghề theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo để tạo ra nguồn nhân lực có khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; đưa vào chương trình giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số và ngoại ngữ tối thiểu.

- Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số. Khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

- Triển khai các cơ chế khuyến khích và ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục và đào tạo, tạo ra sản phẩm phục vụ cho nền kinh tế số. Thúc đẩy hình thức hợp tác công - tư để xây dựng các trung tâm giáo dục, đào tạo về công nghệ; trong đó, tập trung thu hút đầu tư từ các trường, trung tâm, tập đoàn công nghệ lớn trong và ngoài nước để xây dựng một trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học - công nghệ, quy mô cấp vùng để đáp ứng nhu cầu về nhân lực chất lượng cao của tỉnh và khu vực.

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển mạnh đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho chuyên đổi công việc. Triển khai các chính sách hỗ trợ cho người lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc.

- Triển khai thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hoá số trong cộng đồng.

6. Phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên

- Ưu tiên phát triển các ngành có mức độ sẵn sàng cao như: Công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; an toàn, an ninh mạng; công nghiệp chế tạo thông minh; tài chính - ngân hàng; thương mại điện tử; nông nghiệp số; du lịch số; công nghiệp văn hoá số; y tế; giáo dục và đào tạo.

- Ưu tiên nguồn lực cho triển khai một số chương trình nghiên cứu về các công nghệ ưu tiên, trọng tâm là: Công nghệ thông tin và truyền thông, cơ điện tử, công nghệ mới trong lĩnh vực năng lượng, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, điện tử y sinh.

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ các ngành và công nghệ ưu tiên chủ yếu thông qua đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo lập môi trường kinh doanh

thuận lợi; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng; phát triển nguồn nhân lực; phát triển khoa học và công nghệ; đặt hàng mua sắm công.

7. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế

- Chủ động tham gia, đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, triển khai các văn bản luật pháp, chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ, khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong tỉnh với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài; quản lý chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp.

8. Triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ.

- Triển khai xây dựng, tạo lập cơ sở dữ liệu cấp tỉnh kết nối vào cơ sở dữ liệu số của Chính phủ và các cấp, tạo điều kiện để người dân có thể cập nhật thông tin cần thiết về hoạt động của bộ máy nhà nước. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan nhà nước.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hoá và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp.

- Rà soát, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chuyển đổi số. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; xây dựng kế hoạch thực hiện, xác định rõ những nội dung cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện với lộ trình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình của đơn vị, địa phương.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng thành các cơ chế, chính sách để tạo thuận lợi cho quá trình tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; trong đó, thí điểm ban hành một số cơ chế, chính sách

khuyến khích phát triển các sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới của nền kinh tế số và tăng cường giám sát trong quá trình triển khai, thực hiện.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu xây dựng kế hoạch, các đề án triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chuyển đổi số trên các lĩnh vực theo chỉ đạo của Trung ương, Chương trình xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến 2030..., xác định cụ thể các bước tiến hành cho phù hợp và đảm bảo thực hiện có hiệu quả.

4. Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; xác định rõ những nội dung cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền Nghị quyết số 52-NQ/TW, Chương trình hành động của Tỉnh ủy; chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động, định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng,
- Ban Tuyên giáo TW, VPTW Đảng,] để báo cáo
- BCS đảng Bộ Thông tin và TT,
- Các ban Đảng, BCS đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐUTTTU,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Nguyễn Mạnh Hiến